**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/8/2021**

**của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

-----

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

***1.1. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết***

Việc tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền nội dung Nghị quyết được các chi, đảng bộ triển khai đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động ở các cấp, các ngành và địa phương. Trên cơ sở đó, các cơ quan, địa phương và cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương; thông qua các hội nghị, hội thảo, các ấn phẩm, các phương tiện truyền thông, báo, đài, internet, các cuộc thi...

***1.2. Công tác xây dựng quy chế phối hợp phân công nhiệm vụ***

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản:

- Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 27/8/2021 cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Hướng dẫn số 2200/HD-UBND ngày 25/10/2021 trình tự thủ tục thực hiện và quản lý dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bản tỉnh.

- Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 2/12/2021 ban hành quy chế phối hợp trong công tác thu hút, thẩm định, quản lý, giám sát và đánh giá đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành văn bản số 1483/UBND-KTTH ngày 26/5/2022 về việc nghiên cứu đề xuất chính sách thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU.

***1.3 Công tác thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã***

- Ban hành và triển khai Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/01/2022 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

- Hỗ trợ khảo sát các dự án, giải quyết đề nghị đầu tư của các doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực như phát triển đô thị, du lịch sinh thái, xây dựng nhà máy xử lý rác thải, nghĩa trang, chế biến nông sản, chăn nuôi gia súc...

- Tổ chức đánh giá kết quả khảo sát thực tiễn, nắm bắt nhu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, xây dựng các giải pháp khuyến khích thu hút đầu tư.

- Tập trung đôn đốc, giải quyết và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh, thực hiện kiểm tra, rà soát, kiên quyết thu hồi và xử lý vi phạm hành chính các dự án đầu tư kém hiệu quả, gây lãng phí tài nguyên, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của tỉnh.

- Vận hành hiệu quả trang zalo hỗ trợ doanh nghiệp. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về khởi sự và quản trị kinh doanh cho các ý tưởng, dự án khởi nghiệp; chuyên đề hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp năm 2022. Thành lập Tổ hỗ trợ khởi nghiệp; thường xuyên chia sẻ các ý tưởng khởi nghiệp, sách khởi nghiệp và các cơ chế, chính sách mới về hỗ trợ khởi nghiệp trên nhóm Cộng đồng khởi nghiệp tỉnh Hà Giang, Khởi nghiệp Hà Giang.

- Thực hiện công khai minh bạch, tiết giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện thủ tục hành chính, thực hiện tích hợp các dịch vụ công mức độ 3, 4.

- Ban hành Kế hoạch về Chuyển đổi số năm 2022, đến nay đã có 141 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia chuyển đổi số mô hình kinh doanh; có 04 doanh nghiệp chuyển đổi số mô hình quản trị (có 01 doanh nghiệp đã hoàn thành).

**Kết quả**, đã thu hút được một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn: Vingroup, Bông Sen Vàng, Hoa Sao, An Việt Phát… đầu tư một số dự án lớn vào các lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng của tỉnh.

**2. Kết quả khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp và hợp tác xã đã và đang đầu tư trên địa bàn tỉnh của Tiểu ban kinh tế**

Tiểu ban tiến hành khảo sát thực tiễn, nắm bắt nhu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh để đề xuất giải pháp xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư. Tiểu ban chia làm 02 đoàn để tiến hành khảo sát trực tiếp bằng phiếu khảo sát đối với **128 doanh nghiệp, hợp tác xã** đang thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn 11 huyện, thành phố. **Kết quả**:

- Kết quả khảo sát thực tế 128 Doanh nghiệp, Hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

+ 33/128 DN, HTX chiếm 25,8%: gặp khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận về thông tin quy hoạch và các văn bản chỉ đạo, điều hành như: Cơ chế chính sách chưa kịp thời, thiếu thông tin, chưa rõ tiếp cận bằng hình thức nào.

+ 54/128 DN, HTX chiếm 42,2%: gặp nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp; Vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh; Thanh tra, kiểm tra; các vấn đề khác liên quan đến hàng giả, hóa đơn điện tử, chứng nhận xây dựng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc và nguồn nhân lực.

+ 29/128 DN, HTX chiếm 22,66%: gặp khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư liên quan tới các thủ tục về đất đai, thủ tục hành chính, pháp lý, chứng nhận xây dựng sản phẩm, truy xuất nguồn ngốc.

+ 20/128 DN, HTX chiếm 15,6%: gặp khó khăn khi làm hồ sơ liên quan đến các thủ tục được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, như: công tác nghiệm thu dự án của HTX; Thẩm định vốn và lập hồ sơ vốn vay khó tiếp cận; thủ tục giải quyết chậm, không kịp thời, khó tiếp cận với các DN, HTX trong lĩnh vực chế biến.

+ 18% DN, HTX có tâm lý e ngại và 11,7% chưa tin tưởng vào các cơ quan quản lý Nhà nước của tỉnh Hà Giang trong quá trình phản ánh vướng mắc.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Thuận lợi***

- Các cấp các ngành đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu nghị  
quyết; chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư ngày càng được cải thiện.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, chuyển đổi số phục vụ thu hút đầu tư. Đặc biệt thành lập Ban Thu hút đầu tư của tỉnh.

- Tổ chức khảo sát thực tiễn, nắm bắt nhu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh khách quan, phương pháp điều tra phù hợp với điều kiện thực tế, có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị.

***3.2. Hạn chế***

- Công tác phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ nhà đầu tư chưa kịp thời; chuẩn bị các điều kiện thu hút đầu tư (quy hoạch, thông tin dự án, mặt bằng thực hiện...) còn hạn chế.

- Công tác lập quy hoạch, xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư chưa đảm bảo về quy mô, tầm nhìn chiến lược để phát huy tiềm năng lợi thế của tỉnh.

- Phần lớn các dự án đăng ký đầu tư có quy mô vốn đầu tư nhỏ, mức vốn đầu tư thực hiện thấp so với đăng ký, công nghệ sản xuất giản đơn; nhiều dự án đầu tư triển khai chưa đảm bảo tiến độ theo quy định hoặc không triển khai gây lãng phí tài nguyên đất, ảnh hưởng tới môi trường đầu tư trên địa bàn.

***3.3. Nguyên nhân***

- Kết cấu hạ tầng kỹ thuật yếu kém, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối với các tỉnh trong khu vực, các huyện và các vùng phát triển của tỉnh chưa được đầu tư; hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp; nguồn ngân sách dành cho công tác quảng bá xúc tiến đầu tư đặc biệt thông tin quảng bá về các tiềm năng, lợi thế của tỉnh đến các nhà đầu tư quốc tế còn hạn chế.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số ngành, cơ quan chưa thực sự quyết liệt, chậm thích ứng với điều kiện mới. Một số cơ quan, địa phương chưa thật sự chủ động tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, chưa kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ cho nhà đầu tư và đề xuất các cơ chế chính sách mới để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư.

- Cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp chưa được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện một cách quyết liệt, thường xuyên và toàn diện; Năng lực cán bộ còn hạn chế trong lĩnh vực tư vấn cho doanh nghiệp.

- Công tác giải phóng mặt bằng thiếu quyết liệt, còn chậm chễ do đó ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi đất và giao đất cho Nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Các khu, cụm công nghiệp được thành lập tuy nhiên việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ; đồng thời tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đều chậm do chủ yếu dựa vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, trong khi việc huy động các nguồn vốn khác khó thưc hiện.

- Cơ chế phối hợp giữa doanh nghiệp và chính quyền mặc dù có sự quyết tâm vào cuộc từ cả hai phía, tuy nhiên chưa thường xuyên do vậy một số khó khăn, vướng mắc của dự án không được nắm bắt, giải quyết kịp thời.

**4. Một số đề xuất, kiến nghị**

***4.1. Đối với Tỉnh ủy***

- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả kế hoạch đẩy mạnh thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo việc thành lập trung tâm phát triển quỹ đất của tỉnh; xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực đột phá của tỉnh.

- Giao các ban đảng Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy quán triệt, tuyên truyền và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

***4.2. Đối với UBND tỉnh***

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, nâng cao chất lượng về công tác thu hút đầu tư trên địa bàn; hàng năm, tham mưu lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã để tiến hành khảo sát nắm bắt nhu cầu và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở tổng hợp đề xuất chính sách thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan Thường trực HĐLL, chỉ đạo các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc Ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Hà Giang đến năm 2025.

***4.3. Đối với các sở, ngành và cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố***

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, giải quyết phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh.

- Tiến hành rà soát, đánh giá cơ chế chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thu hút đầu tư để đề xuất với UBND tỉnh về việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích từng ngành phù hợp với khả năng ngân sách, điều kiện thực tiễn của tỉnh và lợi thế của địa phương.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, các loại quy hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành để nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin, dịch vụ, giảm thời gian và chi phí đi lại cho các Doanh nghiệp, Hợp tác xã.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần thuộc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, quyết liệt trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp.